

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ P **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH GIA LAI

Bản án số: 85/2019/HSST

Ngày: 07/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Lê Na.

2. Bà Tô Thị Lành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Diệp Bảo Kiệt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 07/8/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2019/HSST ngày 05 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Đặng Đình Q - Sinh năm 1968 tại: BD; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 03, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: thợ cắt tóc; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng K (đã chết) và bà Huỳnh Thị C (đã chết); Vợ là Nguyễn Thị M, sinh năm 1975, có 02 người con, sinh năm 1996 và 2001- hiện trú tại Tổ 03, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 16 tháng 3 năm 2019 cho đến nay. Hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt.

Những người tham gia tố tụng:

* *Người bị hại:* Chị Nguyễn Thị Bích V, sinh năm 1988; địa chỉ: 430/25/2 H V, tổ 3, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

* *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị Hoài T, sinh năm 1995; địa chỉ: 78 CCL, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội

dụng vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 12/01/2019, khi Q đang đứng ở trước nhà của mình, thì nghe tiếng chuông điện thoại phát ra từ trong túi nilon màu xanh treo trên hàng rào lưới B40 giữa sân nhà chị V và sân nhà Q 430/25/2 đường HV, Tổ 03, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai, nhìn thấy xung quanh không có ai, Q đi đến thò tay qua lưới B40 lục trong túi nilon và lấy trộm chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X có ốp lưng màu trắng của chị V. Sau đó Q mang đến cửa hàng điện thoại Viễn Thông A ở số 01 đường LD, Tổ 14, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai, nhờ chị Nguyễn Thị Hoài T là nhân viên cửa hàng tháo giúp thẻ sim ra, rồi mang điện thoại về nhà cất giấu trong phòng ngủ của mình; thẻ sim, Q vứt bỏ, khi về nhà thì nghe chị V nói chuyện với một số người hàng xóm về việc bị mất trộm điện thoại Iphone X và điện thoại này có thể định vị được. Nghe chị V nói vậy, Q sợ chị V định vị được điện thoại và phát hiện mình là người trộm cắp, nên dùng kim băng sắt đập vỡ chiếc điện thoại đã trộm cắp của chị Vân, rồi mang vứt vào bì rác cách nhà Q khoảng 100 mét. Đến 21 giờ ngày 13/01/2019, Q nhặt lại chiếc điện thoại nêu trên, rồi đến Công an phường P, thành phố P đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp và giao nộp điện thoại cùng 01 ốp lưng màu trắng cho Cơ quan Công an; tình trạng điện thoại lúc Q giao nộp: Máy bị cong vênh, vỡ nứt, hư hỏng hoàn toàn, để lộ chữ APN 616-00353 phía sau màn hình. Sau đó, Công an phường P đã chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P để tiến hành điều tra, xử lý theo thẩm quyền. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc kim băng mà Q đã sử dụng đập vỡ chiếc điện thoại di động trộm cắp của chị V; đối với thẻ sim của chị V, do Q không nhớ rõ vị trí đã vứt, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 12/01/2019, tại sân nhà số 430/25/2 đường Hùng V, Tổ 03, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai, lợi dụng sơ hở của chị Nguyễn Thị Bích V khi treo túi nilon bên trong có điện thoại di động hiệu Iphone X 64GB, Imel: 354872092612054, màu bạc, có gắn ốp lưng màu trắng trên hàng rào lưới B40 và để quên tại đây, Đặng Đình Q đã lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại trên của chị V. Đến 21 giờ ngày 13/01/2019, biết không thể che giấu hành vi trộm cắp của mình, Q đã đến Công an phường P, thành phố P đầu thú, giao nộp lại chiếc điện thoại di động trộm cắp của chị V. Hiện bị cáo đã bồi thường cho chị V 01 chiếc điện thoại mới và điện thoại cũ đã vỡ cũng trả lại cho chị V.

Tại Cáo trạng số 89/CTr-VKS ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố Đặng Đình Q về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm b, i và s

khoản 1 và khoản 2 điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Đặng Đình Q từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Qua định giá tài sản, tại bản Kết luận số 47/KL-HĐĐG ngày 12/3/2019 và số 70/KL-HĐĐG ngày 15/5/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố P, kết luận: Tại thời điểm bị Đặng Đình Q chiếm đoạt, điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone X 64GB, Imel: 354872092612054, màu bạc của chị Nguyễn Thị Bích V có trị giá 16.500.000 đồng và ốp lưng điện thoại nhãn hiệu Apple Case màu trắng có trị giá 51.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về các kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P nói trên.

- Ý kiến của người bị hại: Lời khai của chị Nguyễn Thị Bích V có tại hồ sơ: chị bị mất tài sản như bị cáo đã khai nhận trên. Hiện bị cáo đã bồi thường cho chị chiếc điện thoại khác, chị không yêu cầu gì, chị yêu cầu bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ý kiến của người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Hoài T: Khi giúp bị cáo tháo sim điện thoại do bị cáo mang đến, chị không biết tài sản này do bị cáo trộm cắp mà có.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi, xin lỗi người bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ cũng như lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng Đình Q lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại đã lén lút chiếm đoạt tài sản với tổng giá trị là 16.551.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đối với bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Tài sản và quyền sở hữu hợp pháp của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại trái pháp luật đến tài sản của người khác đều phải bị nghiêm trị theo quy định của pháp luật để không chỉ răn đe mà còn phòng ngừa chung đối với tội phạm.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo thì thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội.

[5] Tuy nhiên xét cho bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội do bộc phát và thuộc trường hợp phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đầu thú, đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại, và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự cần được áp dụng để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo. Do vậy, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để tạo điều kiện cho bị cáo rèn luyện bản thân và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về dân sự: Những người bị hại đã được bồi thường xong; không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng: 01 (một) chiếc kim bằng kim loại, vỏ bọc tay cầm bằng nhựa màu vàng - đen là tài sản của bị cáo dùng để đập điện thoại, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đặng Đình Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đặng Đình Q 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/8/2019).

Giao bị cáo Đặng Đình Q cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc kim bằng kim loại, vỏ bọc tay cầm bằng nhựa màu vàng - đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/7/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P).

Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Đặng Đình Q phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân Tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo tính từ ngày bản án được tổng đạt.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku;
- Công an thành phố Pleiku;
- UBND phường Phù Đồng, Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Thi hành án dân sự thành phố Pleiku;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thu Hương